

Số: 51772/CT-TTHT  
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: CN Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội  
(Đ/c: 1C Ngô Quyền – P Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội)  
MST: 0301955155-001

Trả lời công văn số 336/2015/CV-SSIHN ngày 07/10/2015 của CN Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (sau đây gọi tắt là Chi nhánh) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ tiết c khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: Mỗi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán, dịch vụ liên quan đến chứng khoán đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.”*

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính Phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ:

+ Tại khoản 1 Điều 3 quy định về hoá đơn:

*“Hoá đơn là chứng từ do người bán lập, ghi nhận thông tin bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật.”*

+ Tại tiết b khoản 2 Điều 16 quy định về việc lập hóa đơn:

*“Trường hợp khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hoá đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế”. ”*

+ Tại Điều 18 quy định về bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập hóa đơn:

*“1. Bán hàng hoá, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.*

*2. Khi bán hàng hóa, dịch vụ không phải lập hóa đơn hướng dẫn tại khoản 1 Điều này, người bán phải lập Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ. Bảng kê phải có*



tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hoá, dịch vụ, giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập Bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê bán lẻ phải có tiêu thức “thuế suất giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Hàng hoá, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày (mẫu số 5.6 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Cuối mỗi ngày, cơ sở kinh doanh lập một hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng ghi số tiền bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong ngày thể hiện trên dòng tổng cộng của bảng kê, ký tên và giữ liên giao cho người mua, các liên khác luân chuyển theo quy định. Tiêu thức “Tên, địa chỉ người mua” trên hoá đơn này ghi là “bán lẻ không giao hoá đơn”.

+ Tại khoản 2.1 Phụ lục 4 hướng dẫn lập hoá đơn trong một số trường hợp cụ thể:

“2.1. Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hoá đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.”

Căn cứ khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và Quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ, sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm và trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

+ Tại tiết p khoản 3 Điều 5 quy định về doanh thu tính thuế TNDN:

“p) Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán là các khoản thu từ dịch vụ môi giới, tư doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư, phát hành chứng chỉ quỹ, dịch vụ tổ chức thị trường và các dịch vụ chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.”

+ Tại khoản 2 Điều 15 quy định về căn cứ tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán:



*“Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua của chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.*

*- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:*

*+ Đối với chứng khoán niêm yết và chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng thực hiện đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá thực tế bán chứng khoán (là giá khớp lệnh hoặc giá thỏa thuận) theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán, trung tâm giao dịch chứng khoán.*

*+ Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp nêu trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng.*

*- Giá mua của chứng khoán được xác định như sau:*

*+ Đối với chứng khoán niêm yết và chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng thực hiện đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực mua chứng khoán (là giá khớp lệnh hoặc giá thỏa thuận) theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán, trung tâm giao dịch chứng khoán.*

*+ Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua chứng khoán là mức giá ghi trên thông báo kết quả trúng đấu giá cổ phần của tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần và giấy nộp tiền.*

*+ Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: giá mua chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng.”*

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC<sup>1)</sup> ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi tính thu nhập chịu thuế:

*“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

*Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.*

...

*2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:*



...  
2.35. Các khoản chi của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số, kinh doanh chứng khoán và một số hoạt động kinh doanh đặc thù khác không thực hiện đúng theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính."

Căn cứ công văn số 3318/TCT-CS ngày 25/07/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ.

Căn cứ các quy định trên và trình bày của đơn vị, trường hợp Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (hình thức hạch toán kết quả kinh doanh độc lập) là đơn vị được cấp phép của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó có nghiệp vụ tự doanh chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thì Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

- Kinh doanh chứng khoán (bao gồm tự doanh chứng khoán) là đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại tiết c khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Việc mua bán chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch thông qua kết quả khớp lệnh không xác định được người mua, bên bán chứng khoán căn cứ vào kết quả khớp lệnh để lập hóa đơn làm cơ sở để xác định doanh thu kê khai nộp theo quy định tại khoản 2b Điều 16 và Điều 18 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Khi bán chứng khoán, Chi nhánh có thể lập chung 01 hóa đơn tổng trong ngày kèm bảng kê chi tiết giá trị chuyển nhượng của từng mã chứng khoán. Khi Chi nhánh mua chứng khoán trên sàn giao dịch thì căn cứ vào kết quả khớp lệnh và chứng từ thanh toán để xác định giá mua tính vào chi phí được trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên

- Khi chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết, đơn vị bán (doanh nghiệp có hoặc không có nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán) lập hóa đơn xuất giao cho người mua, các chỉ tiêu đơn giá, số lượng, giá trị căn cứ thực tế theo hợp đồng chuyển nhượng và xác định doanh thu (doanh thu không chịu thuế GTGT và doanh thu chịu thuế TNDN) là toàn bộ số tiền chuyển nhượng quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên. Trường hợp Chi nhánh mua chứng khoán chưa niêm yết của cá nhân không kinh doanh thì căn cứ hợp đồng, chứng từ chi tiền để xác định giá mua.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội được biết và thực hiện. //

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KT4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (63)

